

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 203/UBND-NV

Tháp Mười, ngày 17 tháng 01 năm 2024

V/v thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện.

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT<sup>1</sup>, 02/2021/TT-BGDĐT<sup>2</sup>, 03/2021/TT-BGDĐT<sup>3</sup> ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Căn cứ Công văn số 169/VPUBND-VX ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông; Công văn số 504/UBND-NCPC ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính và xếp lương, chi trả lương đối với giáo viên theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng tương đương chuyên viên chính và xếp lương đối với giáo viên.

Căn cứ Công văn số 1893/SGDĐT-TCCB ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức

<sup>1</sup> Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

<sup>2</sup> Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

<sup>3</sup> Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

ngành giáo dục và đào tạo; Công văn số 04/SGDDĐT-TCCB ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về việc thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) và giáo viên trung học cơ sở (mã số V.07.04.11).

Để thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung như sau:

**I. Thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với Giáo viên Mầm non từ chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III, hạng II cũ sang chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng III, hạng II mới; đối với Giáo viên Tiểu học từ chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III cũ sang chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III mới và đối với Giáo viên THCS từ chức danh nghề nghiệp hạng III cũ sang chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III mới.**

1. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (*Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở*) cần thực hiện quy trình như sau:

- Xây dựng phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với Giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý và báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để theo dõi, quản lý (*mẫu kèm theo*).

- Lập hồ sơ các trường hợp: Giáo viên Mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.26); Giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.26); Giáo viên Mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng II (mã số V.07.02.25); Giáo viên Tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.12) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32) đề nghị UBND huyện ban hành quyết định theo thẩm quyền (*do trước đây chưa đáp ứng quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT*).

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp đối với Giáo viên Mầm non, Phổ thông công lập bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với Giáo viên Mầm non, Phổ thông công lập;

b) Danh sách viên chức đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (theo mẫu đính kèm);

c) Hồ sơ của viên chức đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp gồm: Bản sao văn bằng, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; Quyết định tuyển dụng viên chức; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ; quyết định bổ nhiệm viên chức lãnh đạo (nếu có); Quyết định lương hiện hưởng, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

**Số lượng:** 02 bộ (01 lưu tại đơn vị; 01 gửi về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp). Hồ sơ cá nhân xếp theo thứ tự nêu trên, được đóng lại thành từng bộ riêng lẻ của từng cá nhân và sắp xếp thứ tự theo danh sách.

**\* Lưu ý:**

- Khi thực hiện chuyển đổi chức danh nghề nghiệp phải có hồ sơ lưu tại đơn vị để chuẩn bị cho đoàn kiểm tra, thanh tra (nếu có).

- Đề nghị các đơn vị sắp xếp đề xuất phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức; Hồ sơ cá nhân sắp xếp tương ứng với danh sách phương án đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức.

**II. Thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) và Giáo viên Trung học cơ sở (mã số V.07.04.11)**

**1. Đối tượng đề nghị chuyển chức danh nghề nghiệp**

- Viên chức Tiểu học hạng II - mã số V.07.03.07 (bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên);

- Viên chức Trung học cơ sở hạng II - mã số V.07.04.11 (bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên).

**2. Quy định về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp**

**2.1. Đối với việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07)**

**a) Tiêu chuẩn chung**

Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học mới được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Thời gian Giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc giữ ngạch Giáo viên Tiểu học cao cấp (mã số 15a.203) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II mới (mã số V.07.03.28).

**b) Cách bổ nhiệm và xếp lương**

Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) đối với Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên

(không kể thời gian tập sự).

Ví dụ: Giáo viên A hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07). Trước đây Giáo viên A đã có 03 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở vị trí việc làm là Giáo viên Tiểu học, 02 năm giữ ngạch Giáo viên Tiểu học (mã số 15a.204) và có 02 năm giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08). Sau khi trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng do địa phương tổ chức, Giáo viên A được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07), tính đến hiện tại đã có 02 năm giữ hạng. Như vậy, Giáo viên A đã có tổng thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương là 09 năm và đủ điều kiện để được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

## **2.2. Đối với việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II**

### **a) Tiêu chuẩn chung**

Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của Giáo viên THCS mới được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Thời gian Giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc giữ ngạch giáo viên trung học cơ sở chính (mã số 15a.201) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Trung học cơ sở hạng II mới (mã số V.07.04.31).

### **b) Cách bổ nhiệm và xếp lương**

Bổ nhiệm vào Chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) đối với giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự)

Ví dụ: Giáo viên B hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11). Trước đây giáo viên B đã có 03 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở, 02 năm giữ ngạch Giáo viên Trung học cơ sở (mã số 15a.202) và có 02 năm giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12). Sau khi trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng do địa phương tổ chức, Giáo viên B được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11), tính đến hiện tại đã có 02 năm giữ hạng. Như vậy, Giáo viên B đã có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ 09 năm và đủ điều kiện để được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

## **2.3. Thời gian hưởng chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng**

**II (mã số V.07.03.28), giáo viên Trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31):** UBND huyện sẽ thông báo sau khi có ý kiến thống nhất của UBND Tỉnh.

### **3. Quy trình, thủ tục, thời gian đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II, Trung học cơ sở hạng II**

**3.1.** Xây dựng phương án bổ nhiệm Chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên Giáo viên Tiểu học hạng II, Trung học cơ sở hạng II (*mẫu kèm theo*) báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) cùng thời gian nộp hồ sơ đề nghị.

#### **3.2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng II, Trung học cơ sở hạng II**

a) Văn bản đề nghị của đơn vị kèm Danh sách đề nghị;

b) Bản sao có chứng thực quyết định tuyển dụng và công nhận hết tập sự (*nếu có*), quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II (cũ); Bản sao có chứng thực quyết định lương hiện hưởng, thâm niên vượt khung (*nếu có*); Bản sao có chứng thực các Quyết định khác có liên quan (*nếu có*);

c) Bản sao có chứng thực các văn bằng về trình độ đào tạo, chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp (*nếu có*).

#### **Lưu ý:**

- *Hiệu trưởng các trường đề nghị bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.*

- *Đề nghị các đơn vị sắp xếp đề xuất phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức; Hồ sơ cá nhân sắp xếp tương ứng với danh sách phương án đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức.*

**III. Thời gian gửi hồ sơ:** Đơn vị tổng hợp gửi về Ủy ban nhân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) **chậm nhất ngày 01 tháng 02 năm 2024.**

### **IV. Một số lưu ý khi thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp**

#### **1. Quy định chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng và chuyển hạng chức danh nghề nghiệp**

- Khi bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học, trung học cơ sở từ các Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV sang chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề, không yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng được bổ nhiệm.

- Sau khi được bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp, nếu Giáo viên có nhu cầu đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên hạng chức danh nghề

nghệp cao hơn liền kề thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

**2. Về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với trường hợp thời hạn xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức hoặc bị đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ**

Trường hợp giáo viên đang trong thời hạn xử lý kỷ luật (*khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của viên chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền*), đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đang trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định kỷ luật viên chức có hiệu lực hoặc bị đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ thì giữ nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng cho đến khi hết thời gian thi hành kỷ luật hoặc được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định.

**3. Về yêu cầu khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ**

Khi bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở từ các Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV sang chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề, không yêu cầu Giáo viên phải cung cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ đối với tiêu chuẩn về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Giao phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân huyện **chậm nhất ngày 16 tháng 02 năm 2024.**

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung công văn này, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn các đơn vị phản ánh trực tiếp về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCVN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thanh Bình**